

THÔNG BÁO THU CÁC KHOẢN THÁNG 12/2024 NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Hướng dẫn số 6687/HDLS/BHXH-GDDT ngày 11/9/2024 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Căn cứ Văn bản số 5828/UBND-TCKH-GDDT ngày 17/10/2024 của UBND Quận Gò Vấp về thu sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập quận NH 2024-2025

STT	NỘI DUNG THU	Lớp Bán trú : lớp 8/1, lớp 8/2, lớp 8/3	Lớp Bán trú : lớp 8/4,lớp 8/5, lớp 8/6, lớp 8/7, lớp 8/8	Lớp học 2 buổi : lớp 8/9, lớp 8/10, lớp 8/11(lớp 8/9 không có khoản thu dịch vụ máy lạnh 25.000đ)	Lớp Bán trú : lớp 9/1, lớp 9/2, lớp 9/3, lớp 9/4, lớp 9/5(lớp 9/4 và lớp 9/5 không có khoản thu dịch vụ máy lạnh 35.000đ/tháng)	Lớp học 2 buổi : lớp 9/6, lớp 9/7, lớp 9/8
1	CÁC KHOẢN THU	2,243,000	1,765,000	644,000	1,590,000	554,000
1	Học phí công lập	60,000	60,000	60,000	60,000	60,000
2	Tổ chức 2 buổi	172,000	172,000	172,000	172,000	172,000
3	Tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ		47,000		47,000	
4	Học phí lớp học chương trình học ngoại ngữ tiếng Anh thông qua môn Toán và khoa học	800,000				
5	Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài		190,000	190,000	190,000	190,000
6	Tổ chức dạy kỹ năng sống	80,000	80,000	80,000	80,000	80,000
7	Tổ chức theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh Theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030" (IC3)		175,000			
8	Tổ chức dạy STEM	90,000		90,000		
9	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	218,000	218,000		218,000	

10	Tiền suất ăn trưa bán trú (22 ngày x 34.000đ/ngày)	748,000	748,000		748,000		
11	Tiền nước uống	13,000	13,000		13,000		
12	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	27,000	27,000	27,000	27,000		27,000
13	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh	35,000	35,000	25,000	35,000		25,000
	TỔNG CỘNG	2,243,000	1,765,000	644,000	1,590,000		554,000

Lập Bảng


Đỗ Thị Hà

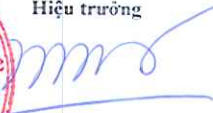
Kế toán


Dương Quỳnh Trang



Ngày 02 tháng 12 năm 2024

Hiệu trưởng


Vũ Mai Hương